

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** - Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Nhà thiếu nhi thị xã L.

2. Ông **Võ Mừng** - Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Mật trận tổ quốc Việt Nam thị xã L.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Kim Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường B xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Hoàng Duy C (C) - Sinh năm: 1987, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Không.

Con ông: (Không biết họ và tên); Cha dượng: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1966 và Mẹ đẻ: Trương Thị T, sinh năm 1968.

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 37/HSST). Cảnh chấp hành xong toàn bộ Bản án vào tháng 4/2004.

+ Ngày 04/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 23/2005/HSST). Cảnh chấp hành xong toàn bộ Bản án vào tháng 10/2005.

+ Ngày 24/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 04/2008/HSST). C chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 14/4/2010.

+ Ngày 09/5/2011, bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Bình Thuận, thời gian 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 140/QĐ-UBND); C chấp hành xong vào ngày 18/5/2013 theo giấy chứng nhận số: 128/GCN-TTCBGDLĐXH ngày 06 /5/2013.

+ Ngày 06/3/2015, bị Công an thị xã L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi mua bán, cất giữ tài sản do người khác phạm tội mà có (Số: 00006205/QĐ-XPXH); C chấp hành xong vào ngày 12/3/2015, theo biên lai thu tiền số: 0002897.

Bị cáo bị bắt vào ngày **30/7/2017** đến ngày 06/8/2017 thì bỏ trốn. Ngày 08/8/2017, C ra đầu thú và bị tạm giữ, hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người bị hại:

1. **Trần Văn L**, sinh năm: 1944. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt không có lý do).

2. **Nguyễn Xuân C**, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt không có lý do).

3. **Hồ Xuân Đ**, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt không có lý do).

4. **Nguyễn T**, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt không có lý do).

5. **Trần Thị H**, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Hoàng Duy C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ 30 ngày 30/7/2017, trên đường đi mua ma túy sử dụng. Trương Hoàng Duy C đã nhổ trộm 02 cây mai của ông Trần Văn L ở khu phố 5, phường B. Tiếp đó, C đi qua nhà anh Hồ Xuân Đ nhổ thêm 01 cây dâu cảnh. Lúc này, phát hiện người nhà anh Đ đang ngủ và cửa không đóng nên C đi vào nhà lấy trộm 04 chiếc điện thoại gồm: 01 Iphone 6 màu vàng, 01 Iphone 4S màu trắng, 01 Nokia RM - 980 màu đen, 01 Nokia 1280 màu xám và 01 chiếc xe đạp để bên hông nhà rồi chở toàn bộ các tài sản đã trộm được về phường P, thị xã L. Khi đến trước Hội trường khu phố 1, phường P, C lấy xe kéo 02 bánh của bà Trần Thị H; C tiếp tục đi đến trước nhà anh Nguyễn Xuân C thuộc khu phố 1, P, lấy trộm 08 chậu cây cảnh của anh C để lên xe kéo, gồm: 01 chậu cây ngô gia bì, 01 chậu cây lá màu đỏ, 01 chậu cây trúc nhật, 01 chậu cây cẩm tú, 01 chậu cây si, 01 chậu cây lan đất, 01 chậu cây dừa, 01 chậu cây phát tài. Tiếp đó, C lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 6

plus màu bạc đặt trong chiếc xe tải biển số 86C - 066.52 của anh Nguyễn T. Ngay lúc này, anh T tỉnh dậy phát hiện thì C cầm điện thoại bỏ chạy nhưng được một đoạn thì bị anh T cùng người dân bắt được và báo cho Công an phường P đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tài sản C trộm cắp và chuyển lên Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn lập biên bản thu giữ của C 01 ví da, bên trong có số tiền 260.000đ.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 66/KL-ĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L xác định: **Tổng giá trị các tài sản qua định giá là 12.620.000 đồng.**

Sau khi bị bắt và tạm giữ hình sự tại Buồng số 9, Lầu 1, Khu A thuộc Nhà tạm giữ Công an thị xã L, C tiếp tục thực hiện hành vi trốn khỏi Nhà tạm giữ, như sau: Khoảng 10 giờ ngày 06/8/2017, C được cán bộ Nguyễn Hoàng S mở cửa buồng cho ra ngoài lấy cơm. Tuy nhiên, khi trở lại buồng thì cán bộ S quên không khóa cửa nên C lấy chiếc mền (chăn) trong phòng rồi lên ra phía sau khu vực hỏi cung để tìm cách vượt tường rào ra ngoài. C cột chiếc mền lại rồi ném lên trên hàng rào thép gai của Nhà tạm giữ; tiếp đó, C tháo 01 cánh cửa sổ của phòng hỏi cung để dựa vào bờ tường rồi bám vào chiếc mền leo lên trên đỉnh tường rào và nhảy ra ngoài bỏ trốn, đến ngày 08/8/2017, được sự vận động của gia đình, C đến Công an thị xã đầu thú.

Về vật chứng vụ án và vấn đề dân sự: Đối với 05 điện thoại di động, 11 cây cảnh, 01 chiếc xe đạp và 01 chiếc xe kéo đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các bị hại trong vụ án; tất cả đều không yêu cầu bồi thường gì. Đối với 01 ổ khóa và 01 chiếc mền, Cơ quan đã trả lại cho Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Đối với chiếc ví da và số tiền 260.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả cho gia đình theo yêu cầu của C.

Tại bản cáo trạng số: 79/QĐ-VKS ngày 09/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trương Hoàng Duy C, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Hoàng Duy C và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng Duy C, phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Khoản 1 Điều 311, Điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự ; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Trương Hoàng Duy C, mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Riêng tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” cần áp dụng thêm điểm h, khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015 phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trương Hoàng Duy C, phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội mức án từ 33 đến 42 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại Tòa, bị cáo Trương Hoàng Duy C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như lời khai của những người bị hại, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Trương Hoàng Duy C là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với mong muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo C lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã liên tục lén lút thực hiện các vụ trộm cắp tài sản của nhiều người như sau:

Khoảng 03 giờ 30 ngày 30/7/2017, Trương Hoàng Duy C đã nhổ 02 cây mai của ông Trần Văn L ở khu phố 5, phường B. Tiếp đó, C đi qua nhà anh Hồ Xuân Đ nhổ thêm 01 cây dâu cảnh, đồng thời đột nhập vào nhà anh Đ lấy trộm 04 chiếc điện thoại gồm: 01 Iphone 6 màu vàng, 01 Iphone 4S màu trắng, 01 Nokia RM - 980 màu đen, 01 Nokia 1280 màu xám và 01 chiếc xe đạp. Sau đó C đi đến trước Hội trường khu phố 1, phường P, C lấy xe kéo 02 bánh của bà Trần Thị H để chở tài sản trộm cắp. Xong, C đến trước nhà anh Nguyễn Xuân C thuộc khu phố 1, P, lấy trộm 08 chậu cây cảnh của anh C gồm: 01 chậu cây ngô gia bì, 01 chậu cây lá màu đỏ, 01 chậu cây trúc nhật, 01 chậu cây cẩm tú, 01 chậu cây si, 01 chậu cây lan đất, 01 chậu cây dừa, 01 chậu cây phát tài. Tiếp đó, C lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu bạc đặt trong chiếc xe tải biển số 86C - 066.52 của anh Nguyễn T. Anh T phát hiện và cùng người dân bắt được C.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 66/KL-ĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định giá trị các tài sản như sau: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc, trị giá **5.500.000** đồng; 01 điện thoại Iphone 4S màu trắng, trị giá **100.000** đồng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám, trị giá **100.000** đồng; 01 điện thoại Nokia RM - 980 màu bạc, trị giá **200.000** đồng; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, trị giá **4.500.000** đồng ; 01 cây gia bì có chậu bằng sứ trắng, trị giá **150.000** đồng; 01 cây lá màu đỏ có chậu hình trụ bằng sứ trắng, trị giá **150.000** đồng; 01 cây trúc nhật có chậu hình trụ bằng sứ trắng, trị giá **150.000** đồng; 01 cây cẩm tú có chậu bằng sứ trắng, trị giá **150.000** đồng; 01 cây si có chậu hình vuông bằng nhựa đen, trị giá **150.000** đồng; 01 cây lan đất có chậu tròn bằng sứ màu xanh, trị giá **150.000** đồng; 01 cây dừa có chậu tròn bằng sứ màu xanh, trị giá **150.000** đồng; 01 cây phát tài có chậu bằng sứ màu xanh, trị giá **150.000** đồng; 01 cây dâu, trị giá **150.000** đồng; 01 cây mai cao 50 cm, trị giá **200.000** đồng; 01 cây mai cao 120 cm, trị giá **450.000** đồng; 01 chiếc xe đạp màu bạc, trị giá **200.000**

đồng; 01 chiếc xe kéo nhỏ tự trị giá **20.000** đồng. **Tổng giá trị tài sản qua định giá là 12.620.000** đồng.

Ngoài ra, sau khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, trong thời gian tạm giữ hình sự tại Buồng số 9, Lầu 1, Khu A thuộc Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Khoảng 10 giờ ngày 06/8/2017, C lợi dụng sự sơ hở của cán bộ nhà tạm giữ, C cột chiếc mền lại rồi ném lên trên hàng rào thép gai của Nhà tạm giữ; tiếp đó, C tháo 01 cánh cửa sổ của phòng hỏi cung để dựa vào bờ tường rồi bám vào chiếc mền leo lên trên đỉnh tường rào và nhảy ra ngoài bỏ trốn, đến ngày 08/8/2017 được sự vận động của gia đình. C đến Công an thị xã đầu thú.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Hoàng Duy C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Trương Hoàng Duy C về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trương Hoàng Duy C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng với bản tính tham lam, với mong muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, C đã lén lút lấy trộm tài sản. Ngoài ra, sau khi bị tạm giữ, bị cáo C không những không chịu ăn năn hối cải, tuân thủ nội quy, quy chế nhà tạm giữ mà còn lợi dụng sơ hở của cán bộ phòng giam, trốn khỏi nơi giam giữ gây hoang man, làm ảnh hưởng tới tâm lý cải tạo của các phạm nhân khác.

Hành vi của bị cáo Trương Hoàng Duy C là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Lẽ ra trong thời gian bị tạm giam bị cáo phải có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế nhà tạm giữ. Ngược lại, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo để bỏ trốn, hành vi này của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tư pháp.

Hơn nữa, bị cáo C có nhân thân rất xấu: Ngày 27/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 37/HSST). C chấp hành xong toàn bộ Bản án vào tháng 4/2004; Ngày 04/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 23/2005/HSST). C chấp hành xong toàn bộ Bản án vào tháng 10/2005; Ngày 24/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 04/2008/HSST). C chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 14/4/2010; Ngày 09/5/2011, bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Bình Thuận, thời gian 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; C chấp hành

xong vào ngày 18/5/2013; Ngày 06/3/2015, bị Công an thị xã L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi mua bán, cất giữ tài sản do người khác phạm tội mà có; C chấp hành xong vào ngày 12/3/2015. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tu chí làm ăn mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp luật. Do đó, để lập lại trật tự, trị an xã hội, đồng thời tạo tâm lý an toàn trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm, để không những răn đe, giáo dục chính bị cáo, mà còn làm gương cho những người khác. Mặt khác, việc phạm tội trộm cắp tài sản lần này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần cụ thể: Trộm của anh Hồ xuân Đ tài sản có giá trị: 5.250.000 đồng; trộm tài sản của anh Nguyễn T, có giá trị 5.500.000 đồng, cho nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trương Hoàng Duy C, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Tài sản đã được thu hồi kịp thời để trả lại cho người bị hại; Sau khi phạm tội trốn khỏi nơi giam, giữ. Bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Đối với hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của bị cáo Trương Hoàng Duy C. Khi quyết định hình phạt cần xem xét: Tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 về quy định mức hình phạt tù “*từ 01 năm đến 03 năm*”, đã giảm hình phạt so với tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội thông qua ngày 20/6/2017. Do đó cần áp dụng mức hình phạt có lợi đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại: Trần Văn L, Nguyễn Xuân C, Hồ Xuân Đ, Nguyễn T, Trần Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra những người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo Trương Hoàng Duy C bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo Trương Hoàng Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Trương Hoàng Duy C (C)**, phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 311, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội thông qua ngày 20/6/2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trương Hoàng Duy C **02 (Hai) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **01 (Một) năm** tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trương Hoàng Duy C, phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/8/2017 nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ trước đó (Từ ngày 30/7/2017 đến 06/8/2017).

* **Áp dụng:** Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Hoàng Duy C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho Bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Chính